

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HSST
Ngày: 19/10/2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Huệ

2/ Bà Lê Thị Xuân Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Phú T - sinh ngày 01/01/1997.

- Giới tính: nam;

- Quê quán: Thành phố L, tỉnh An Giang;

- Nơi thường trú: số C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Nơi ở hiện nay: số C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số căn cước công dân: 089097002393, nơi cấp: Cục C, Bộ C1; Trình độ học vấn: không biết chữ; Tiền án, tiền sự: không; Chưa có vợ, con

- Họ và tên cha: Nguyễn Hòa H (chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1960.

- Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C thành phố Cần Thơ từ ngày 05/8/2023.

2. Họ và tên: Lê Thanh H2, sinh ngày 15/9/2002.

- Giới tính: nam.

- Quê quán: huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Nơi thường trú: ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Nơi ở hiện nay: ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Số căn cước công dân: 092202006056, nơi cấp: cục C, Bộ C1; Tiền án, tiền sự: không.

- Họ và tên cha: Lê Thanh T1, sinh năm: 1979; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1978.

- Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, thành phố Cần Thơ từ ngày 05/8/2023.

Các bị cáo có mặt tại tòa

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Vĩnh K, sinh ngày 26/02/2003 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp E, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 20/12/1984 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2/ Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1980 (vắng mặt)

3/ Phạm Thị T3, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp E, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ

4/ Nguyễn Văn H3, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/8/2023 Nguyễn Phú T đến nhà của Nguyễn Văn H3 tại ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ để sử dụng ma túy cùng với H3 và Lê Thanh H2. Sau đó T rủ H2 đi trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, được sự thống nhất của H2 nên T mượn xe mô tô biển kiểm soát 65S1-6673 của H3 để chở H2 đi tìm tài sản lấy trộm. Khi cả 02 đến ấp E, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 65S1-4705 của anh Nguyễn Vĩnh K đậu trước sân nhà không người trông coi, nên T xuống xe dùng khoen tròn bằng kim loại của móc khóa xe để mở khóa xe của K và lấy trộm. Sau khi trộm được xe của K thì T điều khiển xe vừa trộm được chạy trước, còn H2 thì điều khiển xe mượn của H3 chạy phía sau. Khi phát hiện xe bị lấy trộm thì K truy hô và cùng những người dân truy đuổi, T liền giấu xe vừa trộm được xuống ruộng, rồi lên xe của H2 chở H2 tẩu thoát nhưng không thành, cả 02 bị người dân bắt giữ và bàn giao cho Công an xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Vật chứng thu giữ là 01 xe mô tô biển kiểm soát 65S1-6673; 01 xe mô tô biển kiểm soát 65S1-4705; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 10cm, mũi nhọn, cán dài 12cm;

01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 12cm, cán dài 12cm; 01 đoạn kim loại hình chữ T4

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 04/8/2023 Nguyễn Phú T và Lê Thanh H2 dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 65S1 - 4705, trị giá 2.500.000 đồng.

Quá trình xác minh được biết T mượn xe của H3 để đi trộm tài sản, H3 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C không xử lý hình sự đối Hận.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65S1-4705 của K, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trả lại cho K. Đồng thời, K không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSCĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Phú T, Lê Thanh H2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị hình phạt như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về Điều luật áp dụng và đề xuất hình phạt đối với các bị cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: đề nghị xử phạt các bị cáo mức án từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 10cm, mũi nhọn, cán dài 12cm; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 12cm, cán dài 12cm; 01 đoạn kim loại hình chữ T4 Trả lại cho H3 01 xe mô tô biển số 65S1-6673 cùng chìa khóa do H3 không biết T mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Ghi nhận phân xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, thành phố Cần Thơ về việc trả lại 01 xe mô tô biển số 65S1 – 4705 cho K.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Phú T: Đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết ăn ăn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện để bị cáo làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thanh H2: Đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết ăn ăn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, nên Tòa án xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ ngày 04/8/2023 các bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65S1 - 4705 của anh Nguyễn Vĩnh K đậu trước sân nhà thuộc ấp E, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Vụ việc bị anh K phát hiện và cùng người dân truy bắt, các đối tượng được bàn giao cho Công an huyện C xử lý theo thẩm quyền. Tài sản mà các bị cáo lấy trộm qua định giá có giá trị là 2.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét các bị cáo là những người khỏe mạnh, đang trong độ tuổi lao động nên có đủ khả năng để tìm kiếm việc làm chính đáng tạo thu nhập cho bản thân và gia đình. Nhưng các bị cáo chạy lười lao động, tự hủy hoại mình bằng việc sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền phục vụ cho nhu cầu này các bị cáo đã lên kế hoạch đi trộm tài sản của người khác để kiếm tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải xử lý nghiêm, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét tính chất đồng phạm: Đối với hành vi của bị cáo T đã có hành vi rủ rê, lôi kéo bị cáo H2 cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không có sự sắp xếp, phân công nhiệm vụ cụ thể nên trường hợp này là đồng phạm giản đơn.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Trên cơ sở đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ truy tố các bị cáo với tội danh trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét các vật chứng đang thu giữ của các bị cáo là 02 con dao có lưỡi bằng kim loại và 01 thanh sắt hình chữ T không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển số 65S1-6673 do H3 mua lại của anh L, do anh H3 không biết thành mượn xe để đi trộm tài sản nên Tòa án quyết định trả lại cho anh H3.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Tòa án không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố :

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phú T và Lê Thanh H2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng đối với các bị cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh H2 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 10cm, mũi nhọn, cán dài 12cm; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 12cm, cán dài 12cm; 01 đoạn kim loại hình chữ T4 Trả lại 01 xe mô tô biển số 65S1 – 6673 cùng chìa khóa xe cho Nguyễn Văn H3. Ghi nhận phần xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, thành phố Cần Thơ về việc trả lại cho Nguyễn Vĩnh K 01 xe mô tô biển số 65S1-4705.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phú T, Lê Thanh H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKSND TPCT;
- Sở Tư pháp TPCT;
- Phòng hồ sơ – Công an TPCT;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- CQĐT Công an huyện Cờ Đỏ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Đăng Khoa